

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2024/DS-ST**

Ngày 31-01-2024

Về việc tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lựa

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Dương Đức Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 376/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST – DS, ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp 2, Kh H, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

*** Bị đơn:** Bà Phạm Thị Ú (Phạm Thị H), sinh năm 1972 (có mặt).

Ông Lê Văn N, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp 1, Kh T, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do bà Phạm Thị Ú và ông Lê Văn N làm chủ, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm có 30 chung, khai vào ngày 04/4/2020 âm lịch sau. Bà tham gia 01 chung, bà đóng được 23 lần thì bà Ú, ông N tuyên bố đình hụi. Dây hụi này bà đóng được 23 lần x 3.000.000 đồng = 69.000.000 đồng trừ 1.500.000 đồng tiền đầu thảo còn lại số tiền là 67.500.000 đồng. Đối trừ với số tiền bà Ú, ông N đã trả cho bà được 20.000.000 đồng thì bà Ú, ông N còn nợ bà số tiền hụi là 47.500.000 đồng. Bà Ú, ông N có làm giấy nợ hụi nhưng không thực hiện thanh toán số tiền hụi còn thiếu. Nay bà yêu cầu ông Lê Văn N, bà Phạm Thị Ú trả cho bà số tiền hụi còn thiếu với số tiền là 47.500.000đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Bà yêu cầu mỗi tháng trả cho bà 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Ú trình bày:

Bà thừa nhận bà C có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, loại hụi 3.000.000

đồng/tháng, gồm có 30 chung khui vào ngày 04/4/2020 âm lịch sau. Bà C tham gia 01 chung, bà C đóng hui cho bà được 23 lần thì do hui viên tham gia hui của bà không đóng hui chết nên bà tuyên bố đình hui. Dây hui này sau khi đình bà đã trả cho bà C được số tiền 20.000.000 đồng, bà còn nợ lại bà C số tiền là 47.500.000 đồng, bà có làm “giấy nợ hui” cho bà C. Đối với yêu cầu của bà C thì bà đồng ý trả cho bà C nhưng do nhiều hui viên không đóng hui chết cho bà và còn nợ nhiều người nên bà không có khả năng trả theo yêu cầu của bà C mà xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

** Tại biên bản hoà giải ngày 27 tháng 12 năm 2023, bị đơn ông Lê Văn N trình bày:* Ông thống nhất theo lời trình bày của bà Phạm Thị Ú, vợ chồng ông có nợ bà Nguyễn Thị C số tiền hui là 47.500.000 đồng nhưng hiện nay do còn thiếu tiền hui của nhiều người, hoàn cảnh gia đình không có khả năng trả một lần. Ông xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Ú, ông Lê Văn N trả tiền hui. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp tiền hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên toà. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Ú, ông Lê Văn N trả số tiền hui là 47.500.000đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Xét thấy, việc bà Nguyễn Thị C tham gia chơi hui của bà Phạm Thị Ú, ông Lê Văn N là có thật và đã được bà Ú, ông N thừa nhận cụ thể bà Ú và ông N xác định còn nợ bà C số tiền là 47.500.000 đồng nhưng hiện nay do còn thiếu tiền hui của nhiều người, hoàn cảnh gia đình không có khả năng trả một lần. Bà Ú, ông N xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu bà Phạm Thị Ú, ông Lê Văn N trả mỗi tháng với số tiền 5.000.000 đồng. Bà Phạm Thị Ú, ông Lê Văn N thì yêu cầu được trả hàng tháng với số tiền 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ là không có căn cứ chấp nhận. Vì phương thức trả tiền cụ thể của các bên thuộc giai đoạn thi hành bản án có hiệu lực pháp luật và thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với bà Phạm Thị Ú, ông Lê Văn N về việc trả tiền hui trong dây hui mở ngày 04/4/2020 âm lịch sau. Buộc bà Ú, ông N có trách nhiệm trả cho bà C số tiền hui là 47.500.000đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Thị Ú, ông Lê Văn N phải chịu án phí với số tiền là 47.500.000 đồng x 5% = 2.375.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu bà Phạm Thị Ú (Phạm Thị H), ông Lê Văn N trả tiền hội.

Buộc bà Phạm Thị Ú (Phạm Thị H), ông Lê Văn N cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền hội là 47.500.000đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Thị Ú (Phạm Thị H), ông Lê Văn N phải chịu 2.375.000đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), chưa nộp.

Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí, bà C đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.188.000đ (Một triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006096 ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị C, bà Phạm Thị Ú có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lựa